

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2021/HS-ST
Ngày: 16-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Lâm Bảo Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Văn Sức

Ông Lương Phi Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Thy là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa:
Bà Đỗ Thị Bạch Tuyết là Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 21/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2021, đối với bị cáo:

Võ Văn Chí L, sinh năm 1982, tại huyện Phú Tân, tỉnh An Giang; nơi cư trú: ấp Phú Đ A, xã Phú Th, huyện Phú T, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: làm thuê; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo Phật giáo Hòa Hảo; trình độ học vấn: không biết chữ; con ông Võ Văn H, sinh năm 1964 và bà Lưu Thị H, sinh năm 1963; anh, chị, em ruột có 04 người, bị cáo là người thứ nhất; có vợ Trần Thị G, sinh năm 1983 và 02 con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2009.

Quá trình nhân thân: Từ nhỏ sống chung với gia đình, nghề nghiệp làm thuê, không biết chữ. Ngày 18/12/2006, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang xử phạt 02 năm tù về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” và tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Chấp hành xong hình phạt vào ngày 21/5/2008.

Tiền án: Ngày 01/11/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An tuyên phạt 02 năm 06 tháng tù, về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” (04 lần mỗi lần trên 2.000.000 đồng) và 09 tháng tù, về tội “*Trộm cắp tài sản*” (01 lần). Chấp hành xong hình phạt vào ngày 30/01/2019.

Tiền sự: Không có.

Bị cáo Võ Văn Chí L bị tạm giam từ ngày 04/01/2021 cho đến nay tại Nhà Tạm giữ - Công an huyện Phú Tân, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

1/ Ông Nguyễn Văn Bh, sinh năm 1949

Nơi cư trú: ấp Long H, thị trấn Chợ M, huyện Chợ M, tỉnh An Giang.
(Vắng mặt)

2/ Ông Huỳnh Văn H, sinh năm 1963

Nơi cư trú: khóm Vĩnh Ch 2, phường Vĩnh Ng, thành phố Châu Đ, tỉnh An Giang. (có mặt)

3/ Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1984

Nơi cư trú: ấp Phú Q, xã Phú Th, huyện Phú T, tỉnh An Giang. (có mặt)

4/ Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1969

Nơi cư trú: khóm Long Th B, phường Long Th, thị xã Tân Ch, tỉnh An Giang. (Có mặt)

5/ Ông Nguyễn Văn Phg, sinh năm 1961 (có mặt)

Nơi cư trú: khóm B Đ 1, phường B Đ, thành phố Long X, tỉnh An Giang.

6/ Ông Trần Hồng Dg, sinh năm 1966

Nơi cư trú: ấp 1, xã Mỹ H, huyện Tháp M, tỉnh Đồng Tháp. (Vắng mặt)

7/ Ông Phạm Thành H, sinh năm 1972 (có mặt)

Nơi cư trú: ấp Tân Đ B, thị trấn Thanh B, huyện Thanh Bh, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Trần Thị Mỹ H, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp 1, xã Mỹ H, huyện Tháp M, tỉnh Đồng Tháp.

+ Ông Võ Thanh H, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp Phú Đ B, xã Phú Th, huyện Phú T, tỉnh An Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Văn Chí L, sinh năm 1982, ngụ ấp Phú Đ A, xã Phú Th, huyện Phú T, tỉnh An Giang, do muốn có tiền tiêu xài và đánh bạc nên có ý định tìm những người chạy xe honda đưa rước khách để lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Khoảng 08 giờ ngày 31/12/2020, L điều khiển xe mô tô biển số 67X1 - 3365, nhãn hiệu Belle, màu sơn đỏ - đen đến khu vực thị trấn Chợ Mới, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang gặp ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1949, ngụ ấp Long H, thị trấn Chợ M đang đậu xe chờ đón khách. L đến giả vờ thuê xe và kêu ông B sang xã Phú Hưng, huyện Phú Tân để chở bánh xích cải tiến nhưng chưa thỏa thuận giá chở thuê, đồng thời L cho ông B số điện thoại 0942.966.910 để liên lạc. Tưởng thật, ông B điều khiển xe mô tô biển số 67L1 - 408.58 theo L đến khu vực xã Phú Hưng. Khi đến cơ sở hàn tiện của ông Nguyễn Hữu Nhân, sinh năm 1962, ngụ ấp Hưng Tân, xã Phú Hưng, L giả vờ vào nói chuyện với ông Nh, rồi điều khiển xe mô tô biển số 67X1 - 3365 đến cơ sở sửa xe của anh Phan Nhựt Tr, sinh năm 1988, ngụ cùng ấp với ông Nh để sửa xe. L và ông B vào quán đổi diện cơ sở sửa xe của anh Tr ngồi uống nước giải khát. Lúc này, L giả vờ hỏi mượn xe của ông B để chạy lại cơ sở hàn tiện của ông Nhân để thỏa thuận giá. Ông B tưởng thật giao xe cho L. Sau khi nhận được xe, B chạy xe đến khu vực huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang bán cho một người lạ (không rõ họ tên, địa chỉ) được 5.000.000 đồng. Không thấy L trở lại, ông B điện thoại cho L nhưng cũng không được nên lấy xe mô tô biển số 67X1 - 3365 của L đến Công an xã Phú Hưng trình báo vụ việc và giao nộp xe, chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện để xử lý.

Hành vi phạm tội của Võ Văn Chí L bị phát hiện, qua đấu tranh làm việc, L khai nhận bằng nhiều thủ đoạn gian dối, còn 06 lần thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt 06 xe mô tô các loại của các bị hại. Cụ thể như sau:

Lần 1: Khoảng 07 giờ ngày 03/4/2020, L điều khiển xe mô tô đến khu vực phường Châu Ph A, thành phố Châu Đ gặp ông Huỳnh Văn H, sinh năm 1963, ngụ khóm Vĩnh Chánh 2, phường Vĩnh Ngươn đang đậu xe chờ đón khách. L tự giới thiệu tên là C và xin số điện thoại của ông H. Sau đó, L hẹn với ông H sang khu vực ấp Phú Tây, xã Phú Long, huyện Phú Tân để chở người làm công của ông đi thành phố Long xuyên sửa máy (chưa thỏa thuận giá chở thuê). Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, ông H điều khiển xe mô tô biển số 67G1 - 014.49,

nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu sơn xanh - đen - bạc đến gặp L. L kêu ông H chở đưa L vào trong ruộng. L chỉ về phía những người đang chạy máy cắt lúa và nói với H chờ cắt lúa xong sẽ chở người đi thành phố Long Xuyên. Sau đó, L kêu ông H chở đến quán giải khát và vào uống nước. Lúc này, L giả vờ mượn xe của H đi công việc. H tưởng thật giao xe. L chạy xe đến khu vực huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang bán cho một người lạ (không rõ họ tên, địa chỉ) được 5.000.000 đồng. Không thấy L trở lại, ông H đến Công an xã Phú Long trình báo.

Lần 2: Khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 09/12/2020, L biết Nguyễn Thanh T, sinh năm 1984, ngụ ấp Phú Quới, xã Phú Thành, huyện Phú Tân có bán xe đã qua sử dụng nên giả vờ điện thoại cho T để liên hệ mua xe và hẹn đến nhà của T để xem xe. Tại đây, T và L thỏa thuận mua bán xe mô tô biển số 67G1 - 632.41, nhãn hiệu Honda, loại Future II, màu sơn đỏ - đen, giá 17.500.000 đồng. L kêu T đưa xe để chạy thử kiểm tra động cơ máy. T tưởng thật đồng ý. L lấy xe chạy đến khu vực huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang bán cho một người lạ (không rõ họ tên, địa chỉ) được 3.000.000 đồng. Không thấy L trở lại, T đến Công an xã Phú Thành trình báo.

Lần 3: Khoảng 08 giờ 40 phút ngày 23/12/2020, L đến khu vực xã Phú Vĩnh, thị xã Tân Châu gặp ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1969, ngụ khóm Long Thạnh B, phường Long Thạnh, thị xã Tân Châu đang đậu xe mô tô biển số 67H1 - 581.93, nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu sơn đen - bạc chờ đón khách. L thuê ông T chở đến huyện Phú Tân để đi công việc, thỏa thuận trả tiền công 300.000 đồng. Khi đến khu vực ấp Phú Mỹ Hạ, xã Phú Thọ, huyện Phú Tân, L giả vờ ghé quán giải khát nước ven đường để uống nước rồi mượn xe của ông T đi mua bánh mì ăn. T tưởng thật đồng ý. L lấy xe chạy đến khu vực huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang bán cho một người lạ (không rõ họ tên, địa chỉ) được 3.000.000 đồng. Không thấy L trở lại, T đến Công an xã Phú Thọ trình báo.

Lần 4: Khoảng 09 giờ ngày 29/12/2020, L đến khu vực phường B Đức, thành phố Long Xuyên gặp ông Nguyễn Văn Phường, sinh năm 1961, ngụ khóm B Đức 1, phường B Đức, thành phố Long Xuyên đang đậu xe mô tô biển số 67L1 - 344.80, nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu sơn đỏ - bạc - đen chờ đón khách. L thuê ông Phường đến phà Năng Gù để chở dây xích máy cắt, thỏa thuận trả tiền công là 300.000 đồng. Khi ông Phường điều khiển xe chở L qua phà Năng Gù, đến quán “*Hùng Hương*” thuộc khu vực ấp B Trung 2, xã B Thạnh Đông, huyện

Phú Tân để ăn cơm. Tại đây, L giả vờ mượn xe đi đón người làm công. Phường tưởng thật giao xe. L lấy xe chạy đến khu vực huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang bán cho một người lạ (không rõ họ tên, địa chỉ) được 4.500.000 đồng. Không thấy L trở lại, Phường đến Công an xã B Thạnh Đông trình báo.

Ngày 13/01/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Phú Tân khởi tố vụ án, khởi tố bị can và tạm giam Võ Văn Chí L để điều tra, xử lý. Ngày 15/03/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Phú Tân khởi tố bổ sung vụ án, khởi tố bổ sung bị can đối với Võ Văn Chí L.

Ngoài ra, ngày 29/03/2021, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp có quyết định chuyển vụ án cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Tân giải quyết theo thẩm quyền, nội dung vụ việc như sau:

Lần 5: Khoảng 09 giờ ngày 24/10/2020, L đến khu vực huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp gặp ông Trần Hồng D, sinh năm 1966, ngụ ấp 1, xã Mỹ Hòa, huyện Tháp Mười đang đậu xe mô tô biển số 66M1 - 522.29, nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu sơn đỏ - đen - bạc chờ đón khách. L thuê ông D đến thị trấn Tràm Chim để chở máy hàn tiện, thỏa thuận trả tiền công là 200.000 đồng. Trên đường đi, L kêu D ghé vào quán giải khát “A&E” thuộc khu vực khóm 2, thị trấn Tràm Chim, huyện Tam Nông uống nước. L giả vờ mượn xe của ông D đi công việc rồi chạy đến khu vực huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang bán cho một người lạ (không rõ họ tên, địa chỉ) được 6.500.000 đồng. Ngày 04/3/2021, ông D đến Công an thị trấn Tràm Chim trình báo vụ việc.

Lần 6: Khoảng 09 giờ ngày 22/12/2020, L đến khu vực thị trấn Thanh B, huyện Thanh B, tỉnh Đồng Tháp gặp ông Phạm Thành H, sinh năm 1972, ngụ ấp Tân Đông B, thị trấn Thanh B, huyện Thanh B đang đậu xe mô tô biển số 66B1 - 582.89, nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha, màu sơn xanh - đen - bạc chờ đón khách. L thuê ông H đến xã An Long, huyện Thanh B để chở hai bánh xích, thỏa thuận trả tiền công 80.000 đồng. Khi đến cửa hàng bán thiết bị máy nông nghiệp “T B” thuộc ấp 3, xã An Hòa, huyện Tam Nông, L giả vờ vào nói chuyện với quản lý cửa hàng. Sau đó, L mượn xe của ông Hòa để đi công việc. Hòa tưởng thật giao xe. L lấy xe chạy đến khu vực huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang bán cho một người lạ (không rõ họ tên, địa chỉ) được 6.000.000 đồng. Ngày 04/3/2021, ông H trình đến Công an thị trấn Tràm Chim trình báo vụ việc.

* Căn cứ các Bản Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự huyện Phú Tân, tỉnh An Giang. Cụ thể:

- Kết luận số 01 ngày 11/01/2021: 01 xe mô tô biển số 67L1 - 408.58, nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu sơn đen - bạc - đỏ, đã qua sử dụng, tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá là **7.600.000** đồng.

- Kết luận số 14 ngày 10/4/2020: 01 xe mô tô biển số 67G1 - 014.49 nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu sơn xanh - đen - bạc, đã qua sử dụng, tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá là **10.250.000** đồng.

- Kết luận số 75 ngày 24/12/2020: 01 xe mô tô biển số 67G1 - 623.41, nhãn hiệu Honda, loại Future 2, màu sơn đỏ - đen, đã qua sử dụng, tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá là **13.750.000** đồng.

- Kết luận số 02 ngày 11/01/2021: 01 xe mô tô biển số 67H1 - 581.93, nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu sơn đen - bạc, đã qua sử dụng, tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá là **13.650.000** đồng.

- Kết luận số 06 ngày 28/01/2021: 01 xe mô tô biển số 67L1 - 334.80, nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu sơn đen - bạc - đỏ, đã qua sử dụng, tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá là: **17.800.000** đồng.

* Căn cứ Bản Kết luận định giá tài sản số 13 ngày 17/03/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp. Cụ thể:

- 01 xe mô tô biển số 66B1 - 582.89, nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha, màu sơn xanh - đen - bạc, đã qua sử dụng, tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá là **13.000.000** đồng.

- 01 xe mô tô biển số 66M1 - 522.29 nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha, màu sơn đỏ - đen - bạc, đã qua sử dụng, tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá là **13.000.000** đồng.

Tổng giá trị tài sản của 07 lần bị cáo Võ Văn Chí L chiếm đoạt là 89.050.000 đồng.

* Lời khai của các bị hại Nguyễn Văn B, Huỳnh Văn H, Nguyễn Văn T (vụ Phú Thành); Nguyễn Văn T (vụ Phú Thọ), Nguyễn Văn Phường, Trần Hồng D, Phạm Thành Hòa trình bày như nội dung vụ án. Đồng thời các bị hại yêu cầu L có nghĩa vụ bồi thường.

* Lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Trần Thị Mỹ Hạnh

trình bày: Xe mô tô biển số 66M1 - 522.29 là của Hạnh mua và đứng tên giấy chứng nhận sở hữu. Xe này, Hạnh đã cho cha ruột là ông Trần Hồng D.

* Lời khai của những người làm chứng Phan Nhựt Tr, Nguyễn Hữu Nh, Võ Thanh H, Trần Thị H, Phan Thị G, Võ Văn L, Nguyễn Ngọc Th, Nguyễn Hồng D, Nguyễn Thị Th, Phạm Quốc H, Nguyễn Thị Sinh H, Nguyễn Sỹ H, Trần Văn Ch, Lê Minh H, Trần Thị Đỗ Qn trình bày như nội dung vụ án.

Trần Thị G trình bày: G là vợ của Võ Văn Chí L, việc L đi lừa đảo chiếm đoạt xe của các bị hại G không biết và L cũng không nói với G. L không mang tiền bán tài sản về nhà và cũng không mua sắm tài sản gì trong gia đình. Đối với xe mô tô biển số 67X1 - 3365, xe này L mua của ai, ở đâu G không biết, xác định xe này không phải xe của gia đình. Đối với tổng giá trị tài sản mà L chiếm đoạt của các bị hại, hiện tại gia đình khó khăn nên không có tiền bồi thường.

* Quá trình điều tra, bị cáo Võ Văn Chí L khai nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu. Đối với xe mô tô biển số 67X1 - 3365, bị cáo L mua ở gần cửa khẩu huyện Tịnh Biên của một người lạ với giá 1.000.000 đồng, xe không có giấy tờ, để làm phương tiện đi lại, nguồn tiền để mua xe là do bán xe của bị hại H có được, lý do biết chỗ bán là do khoảng năm 2015, 2016 bị can có sang Casino thuộc Vương quốc Campuchia đánh bạc được những người ở đây nói cho biết; đối với điện thoại di động hiệu Forme là của Võ Thanh Hùng (em ruột) cho bị cáo sử dụng. Đồng ý bồi thường theo yêu cầu của các bị hại.

Cáo trạng số 22/CT-VKS-PT ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân truy tố bị cáo Võ Văn Chí L về Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định như cáo trạng đã truy tố, đề nghị:

- a) Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng điểm b, điểm c khoản 2 Điều 174, khoản 2 Điều 51, điểm g, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Võ Văn Chí L mức án từ 06 năm đến 07 năm tù, về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Thời hạn tù tính từ ngày 04/01/2021.

- *Hình phạt bổ sung*: Đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo vì bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, thành phần lao động nghèo,

bị cáo còn có trách nhiệm bồi thường cho bị hại nên cũng đủ mức giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

b) Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 xe mô tô biển số 67X1-3365, nhãn hiệu Belle, màu sơn đỏ đen, số máy: RRSBE152FMH 0001773, số khung: RRSWCH2RS81-001773; 01 điện thoại di động nhãn hiệu FORME, màu đỏ trắng, loại bàn phím, bên trong có gắn một thẻ sim số thuê bao 0942.966.910.

+ Tịch thu tiêu hủy: 02 quần vải dài, 01 quần jean, 01 áo thun tay dài, 01 áo khoác.

c) Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585 và 589 Bộ luật Dân sự đề nghị HĐXX tuyên buộc: Bị cáo Võ Văn Chí L có trách nhiệm bồi thường cho các bị hại Nguyễn Văn B 7.600.000 đồng; Nguyễn Văn T (vụ Phú Thọ) 13.650.000 đồng; Nguyễn Văn T (vụ Phú Thành) 13.750.000 đồng; Nguyễn Văn Phường 17.800.000 đồng; Huỳnh Văn H 10.250.000 đồng; Trần Hồng D 13.000.000 đồng; Phạm Thành Hòa 20.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo L thừa nhận hành vi phạm tội, không tranh luận, thống nhất bồi thường cho các bị hại, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về Quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Tân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Bị hại, người có quyền lợi liên quan, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đã được Tòa án triệu tập nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, những người này đã có lời khai tại

Cơ quan điều tra và lời khai của những người này phù hợp với lời khai nhận của bị cáo trong giai đoạn điều tra, nên việc vắng mặt của người làm chứng không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử đối với vụ án.

[2] Về trách nhiệm hình sự:

Do cần tiền tiêu xài và đánh bạc (chơi game bắn cá) Võ Văn Chí L trong khoảng thời gian từ tháng 4 đến tháng 12/2020 đã có hành vi lừa đảo chiếm đoạt 07 xe mô tô các loại của 07 bị hại với thủ đoạn và phương thức như mô tả như diễn biến hồ sơ, bị cáo L đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với: Biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp và bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp; các biên bản nhận dạng, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thu giữ vật chứng, lời khai những người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; những người làm chứng phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và các tài liệu chứng cứ do cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Lời khai nhận tội của bị cáo L phù hợp với lời khai của 7 bị hại Nguyễn Văn B, Huỳnh Văn H, Nguyễn Văn T (vụ Phú Thành); Nguyễn Văn T (vụ Phú Thọ), Nguyễn Văn Ph, Trần Hồng D, Phạm Thành H ở các khu vực xã Phú Hưng, xã Phú Thọ, xã Bình Thạnh Đông, xã Phú Long, xã Phú Thành, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang và thị trấn Tràm Chim, xã An Hòa, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp, tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt 89.050.000 đồng.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân truy tố đối với bị cáo Võ Văn Chí L về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo điểm b, điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau:

Quyền sở hữu tài sản là một trong những quyền cơ bản được pháp luật ghi nhận và bảo vệ. Đồng thời, sẽ áp dụng chế tài nghiêm khắc nhất là hình phạt đối với những người xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác. Để sở hữu được tài sản, người lao động phải trải qua quá trình lao động và tích lũy lâu dài mới

tạo lập được. Bị cáo L có năng lực trách nhiệm hình sự và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm do bị cáo thực hiện. Bị cáo dùng thủ đoạn gian dối đối với các bị hại chủ yếu hướng đến là những người chạy xe honda đưa rước khách, khi bị cáo thuê xe mục đích chỉ để muốn chiếm đoạt xe của các bị hại. Để được lòng tin của các bị hại, trên đường đi bị cáo đã chủ động trò chuyện sau đó giả vờ vào quán nước rồi mượn xe của các bị hại và chiếm đoạt đem đi bán ở khu vực gần cửa khẩu Tịnh Biên. Riêng đối với bị hại Nguyễn Thanh T (Phú Thành), bị cáo giả vờ hỏi mua xe, khi kiểm tra động cơ máy bị cáo đã chạy bỏ trốn, sau đó đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Bị cáo phạm tội mang tính chất chuyên nghiệp bởi vì chỉ trong thời gian ngắn từ tháng 12/2020 (cụ thể ngày 09, 22, 23, 29, 31) bị cáo chiếm đoạt 05 xe mô tô các loại; ngày 03/4 và ngày 24/10 mỗi ngày chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô các loại, đây cũng là phương tiện đi lại kiếm sống của các bị hại, trong khi mục đích của bị cáo chiếm đoạt là để đánh bạc, tiêu xài cá nhân, lừa đảo trên sức lao động chân chính của các bị hại là những người nông dân chất phác, tin tưởng vào hành vi, thủ đoạn của bị cáo dẫn đến việc mất cả tài sản là phương tiện chính để sinh sống, cho thấy hành vi của bị cáo cần phải có sự nghiêm trị để răn đe phòng ngừa chung. Ngoài ra, ngày 01/11/2016, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An tuyên xử 02 năm 06 tháng tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Chấp hành xong quyết định ngày 30/01/2019, chưa được xóa án tích. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự định khung theo điểm b (có tính chất chuyên nghiệp), điểm c (chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng) khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự,

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo có các tình tiết tăng nặng phạm tội 2 lần trở lên, tái phạm theo điểm g, điểm h khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự. Ngoài 01 tiền án chưa được xóa án tích, bị cáo còn có nhân thân xấu, cụ thể: Ngày 18/12/2006, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang xử phạt 02 năm tù về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” và tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Chấp hành xong hình phạt ngày 21/5/2008, đã được xóa án tích.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa, bị cáo cũng đã khai báo toàn bộ hành vi phạm tội, trình độ học vấn thấp (không biết chữ) nên nhận thức pháp luật có hạn chế. Với hành vi phạm tội của bị cáo, hội đồng xét xử chỉ ghi nhận bị cáo có

thái độ khai báo sự việc phạm tội theo như nội dung cáo trạng, theo hồ sơ những vụ việc phát hiện đều do bị hại đến trình báo, không có vụ việc nào bị cáo tự giác khai, mặt khác đến thời điểm xét xử bị cáo cũng chưa có biện pháp khắc phục hậu quả gây ra nên hội đồng xét xử cho rằng bị cáo không thật sự ăn năn hối cải nên chỉ áp dụng tình tiết theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử có xem xét cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về vật chứng: Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 xe mô tô biển số 67X1-3365, nhãn hiệu BELLE, màu sơn đỏ đen, số máy: RRSBE152FMH 0001773, số khung: RRSWCH2RS81-001773; 01 điện thoại di động nhãn hiệu FORME, màu đỏ trắng, loại bàn phím, bên trong có gắn một thẻ sim số thuê bao 0942.966.910 do đây là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

+ Tịch thu tiêu hủy: 02 quần vải dài, 01 quần jean, 01 áo thun tay dài, 01 áo khoác.

c) Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585 và 589 Bộ luật Dân sự, HĐXX tuyên buộc: Bị cáo Võ Văn Chí L có trách nhiệm bồi thường cho các bị hại Nguyễn Văn B 7.600.000 đồng; Nguyễn Văn T (vụ Phú Thọ) 13.650.000 đồng; Nguyễn Văn T (vụ Phú Thành) 13.750.000 đồng; Nguyễn Văn Phường 17.800.000 đồng; Huỳnh Văn H 10.250.000 đồng; Trần Hồng D 13.000.000 đồng; Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý số tiền bồi thường 20.000.000đ cho ông Phạm Thành Hòa là người bị hại mua xe trả góp, do đó tổng số tiền yêu cầu bồi thường cho các bị hại là 96.050.000đ.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 174, khoản 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Võ Văn Chí L phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”;

Xử phạt bị cáo Võ Văn Chí L 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 04 -01-2021.

Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 xe mô tô biển số 67X1-3365, nhãn hiệu BELLE, màu sơn đỏ đen, số máy: RRSBE152FMH 0001773, số khung: RRSWCH2RS81-001773; 01 điện thoại di động nhãn hiệu FORME, màu đỏ trắng, loại bàn phím, bên trong có gắn một thẻ sim số thuê bao 0942.966.910.

+ Tịch thu tiêu hủy: 02 quần vải dài, 01 quần jean, 01 áo thun tay dài, 01 áo khoác.

c) Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585 và 589 Bộ luật Dân sự buộc: Bị cáo Võ Văn Chí L có trách nhiệm bồi thường cho các bị hại Nguyễn Văn B 7.600.000 đồng; Nguyễn Văn T (vụ Phú Thọ) 13.650.000 đồng; Nguyễn Văn T (vụ Phú Thành) 13.750.000 đồng; Nguyễn Văn Ph 17.800.000 đồng; Huỳnh Văn H 10.250.000 đồng; Trần Hồng D 13.000.000 đồng; Phạm Thành H 20.000.000 đồng. Tổng cộng là 96.050.000đ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

d) Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Võ Văn Chí L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 4.802.500đ án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo và các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo bản án là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo (2);
- Đương sự (2);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- VKSND tỉnh An Giang (1);
- VKSND huyện Phú Tân (1);
- Nhà tạm giữ, THAHS CA HCP (2);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- Chi cục THADS huyện Phú Tân (2);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh AG (1);
- Sở Tư Pháp tỉnh AG (1);
- Lưu hồ sơ Tòa án (1);
- Lưu VT (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Lê Lâm Bảo Ngọc